Mẫu số 31-VDS
(Ban hành theo NQ số 04/2018/NQ-HĐTP)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ	*Gia Nghĩa, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Đinh Mỹ D, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Đường T, tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Tô H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Đường T, tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông cấp ngày 18/4/2017.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 16/11/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/12/2020, chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Khả Ph, sinh ngày 11/5/2017 cho chị Bùi Đinh Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Tô H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Khả Ph, sinh ngày 11/5/2017. Mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/01/2021 cho đến khi cháu Ph đủ 18 (mười tám) tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khả Ph, sinh ngày 11/5/2017 cho chị Bùi Đinh Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phương đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tô H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Khả Ph, sinh ngày 11/5/2017. Mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/01/2021 cho đến khi cháu Ph đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Đinh Mỹ D và anh Nguyễn Tô H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002426 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND phường N (đăng ký số 29 ngày 18/4/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Mai Đoàn Minh Hương